

Bản án số: 67/2026/HS-ST

Ngày: 04 – 02 – 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Công.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sao Mai – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 335/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/HSST-QĐ ngày 14/01/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc Duy Q, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: Số G đường T, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc B Nguyễn Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/7/2025 đến ngày 20/10/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Cổ phần T3; trụ sở: Tòa nhà Lê P, số F, Đại lộ B, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1982; địa chỉ: C khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là: Xã Đ, tỉnh Long An) – là đại

diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 20/2025/GUQ-LPG ngày 21/7/2025), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Hà Quốc T1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số B V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Nguyễn Khánh T2, sinh năm 2002; địa chỉ: 3 khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1995; địa chỉ: B đường A, khu phố G, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Ông Đậu Phi V, sinh năm 1979; địa chỉ: C đường I phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Ông Huỳnh Minh P1, sinh năm 1993; địa chỉ: 4 khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: Số G đường T, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

- Công ty TNHH K; trụ sở: Tòa nhà L, số F Đại lộ B, Phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1982; địa chỉ: C khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là: Xã Đ, tỉnh Long An) – là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 22/2025/GUQ-LPG ngày 21/7/2025), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH K (viết tắt Công ty K) là chủ đầu tư dự án nhà ở ủy quyền cho Công ty Cổ phần T3 (viết tắt là Công ty T3) thực hiện các công việc liên quan đến công tác thu tiền từ khách hàng, đối tác, tổ chức, cá nhân có nghĩa vụ tài chính đối với các dự án do Công ty K làm chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn, hợp tác đầu tư.

Hoàng Ngọc Duy Q là nhân viên của Công ty Cổ phần T3 ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn ngày 02/01/2025, vị trí làm việc là Kế toán bán hàng, Q có nhiệm vụ thu tiền của khách hàng mua căn hộ của Công ty K, kiểm tra công nợ, cập nhật công nợ của khách hàng lên phần mềm bán hàng của Công ty Cổ phần T3, quản lý khách hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty T3, đồng thời nộp tiền mặt, phiếu thu cho bộ phận Kế toán của Công ty vào lúc 17 giờ hàng ngày.

Lợi dụng nhiệm vụ được giao là thu tiền của khách hàng mua căn hộ của Công ty K nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty, với cách thức cụ thể như sau: Khi thu tiền mặt của khách hàng, Q làm 02 tờ phiếu thu, trong đó 01 phiếu giao cho khách hàng, 01 phiếu Q giữ lại mà không báo cho Kế toán

trưởng để tổng hợp số tiền mà Q thu trong ngày để nộp vào tài khoản của Công ty T3 nhằm chiếm đoạt tiền do khách hàng trả cho Công ty K. Với thủ đoạn trên, từ ngày 18/6/2025 đến ngày 30/6/2025, Q đã lập 08 phiếu thu, chiếm đoạt tổng số tiền 97.634.960 đồng của Công ty Cổ phần T3 thông qua 05 khách hàng trả tiền mua căn hộ, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 18/6/2025, Q lập phiếu thu số: PTB1125060216 thu của ông Hà Quốc T1 số tiền 14.000.000 đồng mua căn hộ B11.16, dự án chung cư nhà ở xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty K.

- Lần thứ hai: Ngày 24/6/2025, Q lập phiếu thu số: PTB0725060214 thu số tiền 14.664.960 đồng; lập phiếu thu số: PTB0725060114 thu số tiền 1.644.000 đồng (tổng cộng: 16.308.960 đồng) của ông Nguyễn Khánh T2 mua căn hộ B07.14, dự án chung cư nhà ở xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty K.

- Lần thứ ba: Ngày 26/6/2025, Q lập phiếu thu số: PTA1325060210 thu số tiền 28.097.120 đồng; phiếu thu số: PTA1325060310 thu số tiền 3.144.000 đồng (tổng cộng 31.241.120 đồng) của ông Nguyễn Văn M mua căn hộ A13.10, dự án chung cư nhà ở xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty K.

- Lần thứ tư: Ngày 30/6/2025, Q lập phiếu thu số: PTA0625060105 thu số tiền 3.408.000 đồng của ông Đậu Phi V mua căn hộ A06.05, dự án chung cư nhà ở xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty K. Cùng ngày 30/6/2025, Q lập phiếu số: PTB1825060204 thu số tiền 29.388.880 đồng; phiếu thu số: PTB1825060304 thu số tiền 3.288.000 đồng (tổng cộng 32.676.880 đồng) của ông Huỳnh Minh P1 mua căn hộ B18.04 dự án chung cư nhà ở xã H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty K.

Đến ngày 21/7/2025, Công ty Cổ phần T3 phát hiện sự việc, lập biên bản sau đó trình báo tới Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H.

Ngày 23/7/2025, Hoàng Ngọc Duy Q đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 44 (Bốn mươi bốn) phiếu thu tiền được đánh số từ 01 đến 44, trên đó có chữ ký của Hoàng Ngọc Duy Q, quá trình điều tra xác định có 08 phiếu thu của các khách hàng mà Q đã chiếm đoạt tiền như đã nêu trên.

Ngày 10/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H quyết định trưng cầu giám định chữ ký đối với 08 phiếu thu của các khách hàng mà Q đã chiếm đoạt tiền gồm:

Các phiếu thu số: PTA0625060105, PTB1825060204, PTB1825060304, PTB0725060214, PTB0725060114, PTB1125060216, PTA1325060210 và PTA1325060310).

Tại Kết luận giám định số 5040 ngày 19/9/2025 của Phòng K1, Công an Thành phố H, kết luận: Chữ ký của Hoàng Ngọc Duy Q trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Hoàng Ngọc Duy Q trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-KV16 ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q về tội “Tham ô tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 –Thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 353; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q mức hình phạt tù 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/7/2025, Hoàng Ngọc Duy Q cùng với mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N1 bồi thường số tiền 97.634.960 đồng cho Công ty Cổ phần T3, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q1 nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời, trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hà Quốc T1, ông Đậu Phi V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, đồng thời việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử nên chấp nhận theo Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 18/6/2025 đến ngày 30/6/2025, trong quá trình làm việc tại Công ty Cổ phần T3, địa chỉ: Tòa nhà L, số F Đại lộ B, khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng Ngọc Duy Q lợi dụng nhiệm vụ là Kế toán, thu tiền từ khách hàng đã nhiều lần chiếm đoạt của Công ty Cổ phần T4 tổng số tiền 97.634.960 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo lợi dụng nhiệm vụ của mình được giao, sau khi thu tiền của khách hàng, bị cáo không nộp lại cho bị hại mà chiếm đoạt tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điểm c Khoản 2 Điều 353; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Hoàng Ngọc Duy Q** phạm tội “Tham ô tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Ngọc Duy Q** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2025 đến ngày 20/10/2025.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc Duy Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THAHS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Lái Thiêu thuộc Trại tạm giam Bô Lát, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh